

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1861/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 387/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2013),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế phối hợp về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công an Tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công an các địa phương thuộc Công an Tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Trúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY CHẾ PHỐI HỢP**

**Về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 22/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-BCA, ngày 09/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên Môi trường;

Căn cứ Công văn số 4331/VPCP-KGVX ngày 29/5/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo thực trạng công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, khu chế xuất năm 2012;

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý môi trường, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên, UBND Tỉnh ban hành “Quy chế phối hợp về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên” giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên và Công an Tỉnh như sau:

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế (BQL KKT) Phú Yên, Công an Tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường trong các Khu công nghiệp (KCN) và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên.

2. Chi cục Bảo vệ Môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý môi trường thuộc BQL KKT Phú Yên, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, Công an các địa phương thuộc Công an Tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Công tác phối hợp tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan được pháp luật quy định nhằm đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo trong công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động bảo vệ môi trường liên quan đến các KCN và KKT Nam Phú Yên, tạo điều kiện thuận lợi và tránh gây phiền hà, ảnh hưởng đến các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên.

2. Đảm bảo sự đoàn kết, hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động, công tác bảo vệ nội bộ và nguyên tắc bảo mật của các bên theo quy định của pháp luật.

3. Các hoạt động phối hợp được thể hiện bằng văn bản hoặc kế hoạch công tác hàng năm, trường hợp đột xuất hoặc do tính chất phức tạp của vụ việc cần sự hỗ trợ lực lượng ngay thì báo cáo lãnh đạo các bên biết, trực tiếp chỉ đạo.

## **Chương II** **NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP**

### **Điều 3. Phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu**

1. Nội dung trao đổi thông tin tài liệu:

a) Các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên và Công an Tỉnh có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

b) Thông tin phát hiện, tiếp nhận đơn thư, tin báo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, vụ việc có liên quan đến vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường để phối hợp thống nhất giải quyết.

c) Phương thức hoạt động, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thông báo về kết quả xử lý các vụ việc vi phạm.

d) Những bất cập trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường ở các cấp, các ngành, các địa phương để cùng phối hợp thống nhất tham mưu đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

e) Những thông tin, tài liệu, dữ liệu cần phục vụ cho công tác điều tra, xác minh, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

f) Những thông tin, tài liệu do các đơn vị quản lý phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì kịp thời thông báo chuyển cho Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường để điều tra, xử lý. Thông tin, tài liệu do Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường phát hiện nếu không thuộc thẩm quyền xử lý thì tham mưu lãnh đạo có văn bản trình Chủ tịch UBND Tỉnh xử lý theo quy định. Kết quả xử lý thông báo cho các đơn vị đã cung cấp thông tin, tài liệu đó biết để phục vụ cho công tác thống kê, báo cáo.

g) Thông tin về hồ sơ báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết, Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp xử lý môi trường, Hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Báo cáo giám sát môi trường định kỳ của các dự án đầu tư vào các KCN và khu chức năng trong KKT Nam Phú Yên do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý được sao gửi cho BQL KKT Phú Yên và Công an tỉnh Phú Yên biết để cập nhật, theo dõi.

h) Các quyết định, kết luận điều tra, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, đơn vị chủ trì có trách nhiệm sao gửi tới các cơ quan liên quan để biết và phối hợp.

## 2. Cơ chế trao đổi thông tin, tài liệu:

a) Các tài liệu, hồ sơ, thông tin trao đổi được lưu trữ và được quản lý theo chế độ hồ sơ quy định của mỗi đơn vị.

b) Định kỳ 6 tháng một lần (vào cuối tháng 6 và 12 hằng năm), các đơn vị tổng hợp và trao đổi với nhau tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý vi phạm về môi trường tại các doanh nghiệp. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu cấp thiết để giải quyết vụ việc đang xảy ra có thể cử cán bộ đại diện liên hệ trực tiếp để nắm bắt thông tin. Trong quá trình phối hợp nếu cán bộ của đơn vị nào gây khó khăn hoặc có dấu hiệu tiêu cực thì kịp thời báo cáo lãnh đạo các đơn vị liên quan biết để giáo dục, nếu cố tình thì phải xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường**

1. Để tránh sự trùng lặp giữa các đoàn kiểm tra, thanh tra của các ngành, hằng năm trước ngày 15 tháng 12, Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi kế hoạch kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của năm sau cho BQL KKT để rà soát và có ý kiến bằng văn bản.

2. Khi thành lập đoàn thanh, kiểm tra, đơn vị chủ trì có văn bản đề bố trí cử cán bộ tham gia với tư cách là thành viên của Đoàn.

3. Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường không tiến hành kiểm tra định kỳ mà chỉ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì xây dựng kế hoạch kiểm tra, khi kiểm tra mời các đơn vị chức năng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý môi trường thuộc BQL KKT Phú Yên và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố liên quan tham gia (nếu trường hợp đột xuất thì tiến hành kiểm tra, sau đó thông báo kết quả).

4. Sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra, đơn vị chủ trì thông báo cho các thành phần tham gia về kết quả công tác thanh kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm.

### **Điều 5. Phối hợp trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**

1. Đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên:

a) Hàng năm, Phòng Quản lý môi trường thuộc BQL KKT Phú Yên thông báo danh sách các cơ sở có tính chất và điều kiện hoạt động dễ gây tác động xấu đến môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tổ chức theo dõi, giám sát bằng các biện pháp nghiệp vụ.

b) Tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN, khu chức năng trong KKT Nam Phú Yên; chủ

trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong các KCN và khu chức năng trong KKT Nam Phú Yên với bên ngoài; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh, kiến nghị về môi trường trong các KCN và khu chức năng trong KKT Nam Phú Yên; gửi kết quả giải quyết đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng cảnh sát PCTP về môi trường biết.

c) Khi phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để phối hợp giải quyết. Nếu vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường thì thông báo ngay cho Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường, sau đó chuyển tài liệu hoặc hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường hoặc Công an các địa phương liên quan để thực hiện công tác nghiệp vụ và xử lý theo thẩm quyền; đồng thời cung cấp tài liệu có liên quan khi có yêu cầu để phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

2. Đối với Chi cục Bảo vệ Môi trường và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chi cục Bảo vệ môi trường dựa trên cơ sở các báo cáo ĐTM của các dự án trong KKT, các KCN, báo cáo của BQL KKT nêu tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này và Thông báo của BQL KKT Phú Yên quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 của Quy chế này xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm gửi cho BQL KKT và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường để phối hợp thực hiện.

b) Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh, kiến nghị về môi trường trong các KCN và khu chức năng trong KKT Nam Phú Yên theo thẩm quyền.

c) Thông báo kết quả kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho BQL KKT và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường.

3. Đối với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và Công an các địa phương:

a) Giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án trong KKT, KCN bằng biện pháp nghiệp vụ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tội phạm về bảo vệ môi trường thì tiến hành kiểm tra đột suất và tiến hành hoạt động điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, thông báo cho các đơn vị liên quan biết, theo dõi, phối hợp.

b) Khi nhận được tin báo và tài liệu có liên quan về tội phạm môi trường do các đơn vị chức năng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý Môi

trường thuộc BQL KKT Phú Yên hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường các địa phương chuyển đến, phải kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tùy từng trường hợp cụ thể phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý môi trường thuộc BQL KKT Phú Yên áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo kết quả điều tra, xử lý và chuyển giao kết quả xử lý cho Sở Tài nguyên và Môi trường và BQL KKT để biết theo dõi.

### **Điều 6. Phối hợp hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

1. BQL KKT Phú Yên chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường trong việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN theo định kỳ hoặc trong dịp các hoạt động kỷ niệm về những ngày lễ về môi trường.

2. Các đơn vị tham gia viết tin, bài tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trên các bản tin, tập san cho đơn vị chủ trì phát hành.

3. Khi tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị về công tác phòng chống tội phạm về môi trường và văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, các đơn vị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản để cử đại diện tham gia.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Quy chế phối hợp**

1. Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Quản lý môi trường thuộc BQL KKT Phú Yên, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường giúp lãnh đạo các đơn vị tổ chức theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ các đơn vị luân phiên chủ trì tổ chức họp sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, BQL KKT Phú Yên và Công an Tỉnh vào tháng cuối 11 hàng năm. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu và mời các thành phần liên quan tham dự sơ kết. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp sơ kết đầu tiên sau một năm triển khai thực hiện Quy chế này.

Định kỳ 05 năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hội nghị tổng kết để phát huy ưu điểm, chấn chỉnh khắc phục những khuyết điểm và tồn tại, đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp đột xuất, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Tỉnh, BQL KKT Phú Yên có thể tổ chức họp trao đổi rút kinh nghiệm để giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này.

### **Điều 8. Việc thực hiện Quy chế và hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này được phổ biến, quán triệt đến tất cả cán bộ Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý môi trường - BQL KKT Phú Yên, Phòng Tài nguyên và Môi trường các địa phương liên quan và cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và Công an các địa phương biết để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Chi cục Bảo vệ môi trường), BQL KKT Phú Yên (qua Phòng Quản lý môi trường), Công an Tỉnh (qua Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường) để tổng hợp, đề xuất, kiến nghị lãnh đạo các đơn vị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Khi các văn bản pháp luật của Nhà nước có những thay đổi liên quan đến các nội dung của Quy chế này, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất trình UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Trúc**